

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-5-2021

“V/v ly hôn giữa chị A-anh Kh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Ngân- Chủ tịch hội phụ nữ xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ông Phạm Ngọc Túy - Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Phương A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai, nguyên đơn là chị Lưu Thị Phương A trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết Kh tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1 vào ngày 27/02/2018, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã Q1 và đi lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2020 mâu thuẫn

căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị A khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 07/8/2018 và Nguyễn Bích D, sinh ngày 05/8/2020, con chung đều dưới 36 tháng tuổi được chị A nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị A khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Viết Kh trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị A về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị xin được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị A đã khai. Nếu ly hôn xảy ra anh đề nghị được trực tiếp nuôi con lớn, để chị A nuôi con nhỏ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh Kh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn và bị đơn trong giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị A và anh Kh được thuận tình ly hôn. Về con chung: Xử giao 02 con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị A và anh Kh không có tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết. Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn K, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lưu Thị Phương A và anh Nguyễn Viết Kh được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Q1 vào ngày 27/02/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã Q1 và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2020 mâu thuẫn căng thẳng, chị A đưa con chung trở về xã N sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh Kh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, để hai bên có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng cả chị A và anh Kh đều đề nghị xin được thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A và anh Kh được thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[3]Về con chung: Xét nguyện vọng của các đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy, chị A và anh Kh có 02 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 07/8/2018 và Nguyễn Bích D, sinh ngày 05/8/2020. Qua xác minh cho thấy 02 con chung được chị A trực tiếp nuôi dưỡng chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hiện tại chị A làm công nhân có thu nhập ổn định từ 08 đến 10 triệu đồng/1 tháng, có điều kiện đi lại chăm sóc con chung. Đối với anh Kh hiện tại không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, như vậy rất khó khăn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Mặt khác con chung hiện dưới 36 tháng tuổi, địa phương xã N có ý kiến đề nghị giao con chung cho chị A nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo cuộc sống con chung. Vì vậy cần giao 02 con chung cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung: Chị A và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[5]Về án phí và lệ phí tòa án: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị A, anh Kh có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Phương A và anh Nguyễn Viết Kh được thuận tình ly hôn.

2/Về con chung: Xử giao 02 con chung Nguyễn Đức M, sinh ngày 07/8/2018 và Nguyễn Bích D, sinh ngày 05/8/2020 cho chị Lưu Thị Phương A được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lưu Thị Phương A không yêu cầu anh Nguyễn Viết Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Viết Kh có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Phương A và anh Nguyễn Viết Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004739 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị A và anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q1.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

NGUYỄN MINH ĐỨC